

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, mở rộng QL.2  
đoạn Vĩnh Yên - Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phúc**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021, số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021, số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và số 54/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2021;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010, số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, số 06/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 356/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2013 phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; số 2053/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2015 phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; số 1883/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý dự án 2 tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án nhóm B dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án 2 tại Tờ trình số 199/TTr-BQLDA2 ngày 02 tháng 8 năm 2021;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại các Báo cáo số 745/KHĐT-BCTĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, số 901/KHĐT ngày 12 tháng 8 năm 2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cải tạo, mở rộng QL.2 đoạn Vĩnh Yên - Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phúc.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, mở rộng QL.2 đoạn Vĩnh Yên - Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phúc với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu vận tải, giảm ùn tắc, tai nạn giao thông trên tuyến QL.2; từng bước hoàn thiện QL.2 theo quy hoạch; tăng cường kết nối các tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc với các tỉnh vùng Thủ đô Hà Nội; hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư

a) Phạm vi dự án:

- Điểm đầu tại nút giao Hợp Thịnh (khoảng Km38+600 lý trình trên QL.2), huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; điểm cuối kết nối với đường đầu cầu Việt Trì mới (khoảng Km49+630), huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 10,98 km.

b) Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật: Đường cấp III đồng bằng, 4 làn xe cơ giới theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005, tốc độ thiết kế 80 km/h. Công trình cầu thiết kế theo tiêu chuẩn từ TCVN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017, bề rộng cầu phù hợp với khổ nền đường.

- Quy mô đầu tư:

+ Đoạn Km38+600 - Km39+600: Nền đường rộng  $B_{nền} = 18,0$  m, bao gồm mặt đường  $B_{mặt} = 2 \times 8,0 = 16,0$  m; lề đất  $B_{lề} = 2 \times 0,5 = 1,0$  m; phân cách giữa  $B_{pcg} = 1,0$  m. Đoạn qua khu vực dân cư xây dựng hệ thống thoát nước dọc.

+ Đoạn Km39+600 - Km49+630: Nền đường rộng  $B_{nền} = 22,0$  m, bao gồm mặt đường  $B_{mặt} = 2 \times 7,5 = 15,0$  m; lề gia cố  $B_{lềgc} = 2 \times 2,0 = 4,0$  m; lề đất  $B_{lề} = 2 \times 0,5 = 1,0$  m; phân cách giữa  $B_{pcg} = 2,0$  m. Đoạn qua khu vực dân cư xây dựng hệ thống thoát nước dọc.

- Giải pháp thiết kế chủ yếu:

+ Hướng tuyến: Cơ bản theo hướng tuyến QL.2 hiện hữu bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường. Đoạn Km47+120 - Km49+630 đi theo hướng tuyến mới.

+ Trắc dọc: Phù hợp với yêu cầu của cấp đường, tận dụng tối đa kết cấu mặt đường hiện hữu, có xem xét cao độ quy hoạch.

+ Kết cấu áo đường: Mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa trên móng móng cấp phối đá dăm.

+ Công trình cầu: Mở rộng phù hợp với quy mô đầu tư và hiện trạng kết cấu công trình.

+ Nút giao: Nút giao cùng mức, vượt nổi bảo đảm êm thuận với đường hiện hữu.

+ Công trình thoát nước và an toàn giao thông: Theo tiêu chuẩn của dự án và quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT về báo hiệu đường bộ.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư: 799,74 tỉ đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

**LuatVietnam**

6. Địa điểm thực hiện: Tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành năm 2025.

8. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Giai đoạn 2021 – 2025 khoảng 760 tỉ đồng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Cấp quyết định đầu tư: Bộ Giao thông vận tải.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 2.

3. Ban Quản lý dự án 2 chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi trình Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

- Trong bước tiếp theo:

+ Tận dụng tối đa kết quả khảo sát, thiết kế, đầu tư đã thực hiện trong các dự án trước đây.

+ Rà soát phạm vi dự án, trường hợp đoạn tuyến trong phạm vi tuyến tránh được chuyển thành đường địa phương, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các Thủ trưởng: Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính, Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Ban Quản lý dự án 2 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Kho bạc Nhà nước;
- Ban QLDA 2;
- Lưu VT, KHĐT (5)LONGPV.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



  
**Nguyễn Ngọc Đông**